

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/DS-ST
Ngày: 15-7-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng góp
hụi.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bùi Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Hữu Cải; bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 288/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1968; cư trú tại: Tổ A, ấp TT, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1962; cư trú tại: Tổ A, ấp B, xã SD, huyện TC, tỉnh Tây Ninh (Theo văn bản ủy quyền ngày 05-10-2020).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1982; cư trú tại: Tổ C, ấp TB, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Bà M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện cho nguyên đơn bà Đặng Thị T - bà Đỗ Thị M trình bày:

Bà Đặng Thị T có tham gia các dây hụi, do chị Nguyễn Thị Ngọc H làm chủ hụi, cụ thể:

- Dây hội thứ nhất: Dây hội 20.000 đồng/ngày, khai ngày 06-8-2020 dương lịch; một ngày khai một lần, tổng cộng là 50 ngày; bà T không có danh sách hội viên nhưng bà có sổ theo dõi hội do chị H viết, dây hội này bà T tham gia 120 phần. Bà T đóng đến ngày 24-9-2020 và hội đã mãn nhưng chị H không đăng hội cho bà T. Tổng cộng 50 kỳ x 20.000 đồng x 120 phần = 120.000.000 đồng.

- Dây hội thứ 2: Dây hội 200.000 đồng/tuần, khai ngày 22-3-2020 dương lịch; một tuần khai một lần; bà T không có danh sách hội viên nhưng bà có sổ theo dõi hội do chị H viết, dây hội này bà T tham gia 03 phần. Mãn hội ngày 07-02-2021. Số tiền bà T thực đóng đến ngày 18-9-2020 là 26 kỳ x 130.000 đồng x 3 phần = 10.140.000 đồng.

Tổng cộng số tiền hội của 02 dây hội trên, chị H còn nợ bà T là 130.140.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện bà T yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn S cùng có trách nhiệm trả tiền hội 130.140.000 đồng.

Quá trình giải quyết, bà T thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

- Bà T rút lại phần yêu cầu khởi kiện: Bà T không yêu cầu anh Nguyễn Văn S cùng có trách nhiệm trả tiền hội nêu trên vì không có chứng cứ chứng minh chị H, anh S là vợ chồng và không có chứng cứ chứng minh anh S cùng tham gia chủ hội hay sử dụng số tiền hội này.

- Đối với dây hội 200.000 đồng/tuần, khai ngày 22-3-2020 dương lịch: Do có lúc đóng hội bà không mang theo sổ theo dõi để chị H ghi vào sổ tiền cụ thể bao nhiêu, sau đó bà mới yêu cầu chị H xác nhận đã đóng bằng ký hiệu “R”. Vì vậy bà rút lại yêu cầu khởi kiện là số tiền đối với số lần đóng không ghi rõ số tiền đóng tổng cộng là 3.330.000 đồng. Đối với dây hội này, bà chỉ yêu cầu chị H trả 6.810.000 đồng.

Nay bà xác nhận, chỉ yêu cầu một mình chị Nguyễn Thị Ngọc H có trách nhiệm trả tổng cộng số tiền hội của 02 dây hội trên là 126.810.000 đồng. Không yêu cầu anh Sơn cùng trả.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai. Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị Ngọc H hợp lệ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa vắng mặt là từ bỏ quyền lợi của mình.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 15, Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 về họ, hội, biểu, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc chị Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền nợ hui là 126.810.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Những kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện nguyên đơn bà Đỗ Thị M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Đặng Thị T yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc H thanh toán số tiền nợ hui là 126.810.000 đồng. Xét các chứng cứ bà Đặng Thị T cung cấp và chứng cứ Tòa án thu thập được thể hiện bà T có tham gia góp 02 dây hui do chị Nguyễn Thị Ngọc H làm chủ là đúng sự thật, cụ thể:

- Dây hui thứ nhất: Dây hui 20.000 đồng/ngày, khai ngày 06-8-2020 dương lịch; một ngày khai một lần, tổng cộng là 50 ngày; bà T tham gia 120 phần. Bà T đóng đến ngày 24-9-2020 và hui đã mãn nhưng chị H không đăng hui cho bà T. Tổng cộng 50 kỳ x 20.000 đồng x 120 phần = 120.000.000 đồng.

- Dây hui thứ 2: Dây hui 200.000 đồng/tuần, khai ngày 22-3-2020 dương lịch; một tuần khai một lần; bà T tham gia 03 phần. Có căn cứ chứng minh số tiền bà T thực đóng của dây hui này là 6.810.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bà T thực đóng cho chị H của 02 dây hui nêu trên là 126.810.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H vắng mặt không có ý kiến trình bày. Bà T cung cấp cho Tòa án bản gốc sổ theo dõi hui có chữ viết của chị Nguyễn Thị Ngọc H xác nhận bà T tham các phần hui của 02 dây hui và số tiền các lần đóng hui của bà T (tại bút lục 50, 51, 51, 53). Do đó, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà T; buộc chị H có trách nhiệm thanh toán cho bà T số tiền nợ hui là 126.810.000 đồng. Ghi nhận bà T không yêu cầu tính tiền lãi.

[3] Xét việc bà Đặng Thị T thay đổi yêu cầu khởi kiện, rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 3.330.000 đồng và không yêu cầu anh Nguyễn Văn S cùng với chị H trả số tiền nợ hui là 126.810.000 đồng là tự nguyện nên hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí: Tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm được xử lý theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 15 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 về hộ, hội, biểu, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T: Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc H có trách nhiệm trả cho bà Đặng Thị T số tiền nợ hội 126.810.000 (một trăm hai mươi sáu triệu, tám trăm mười nghìn) đồng. Ghi nhận bà Đặng Thị T không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 6.340.000 (sáu triệu ba trăm bốn mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Đặng Thị T không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho bà Đặng Thị T 3.254.000 (ba triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001152 ngày 07-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Đặng Thị T, chị Nguyễn Thị Ngọc H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THA DS huyện Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (T).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Bùi Toàn